

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13 /2025/HNGĐ- ST**
Ngày 09 tháng 4 năm 2025
*“V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn
và cấp dưỡng nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Cường và bà Vương Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Huyền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về việc *“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Tuyết H**, sinh năm 1986;

Nơi ĐKTT: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Mạnh C**, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đinh Thị Tuyết H trình bày:

Chị và anh Đỗ Mạnh C kết hôn với nhau năm 2010. Quá trình chung sống, hai bên có nhiều mâu thuẫn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết ly hôn. Tại Quyết định số 63/2024/QĐCNTTLH ngày 03/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị và anh C,

về con chung: Chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Vân A, sinh ngày 03/5/2011, anh Đỗ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Mạnh H1, sinh ngày 01/02/2014. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, anh C không đón cháu H1 về chăm sóc, nuôi dưỡng. Kể từ khi ly hôn anh C không có trách nhiệm với con chung mà chỉ một mình chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung ăn học. Chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Mạnh H1 đến khi thành niên. Chị yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cả hai con chung: Cháu Đỗ Vân A và Đỗ Mạnh H1 cùng chị số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 cháu/01 tháng (Cả hai cháu là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng), việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2025.

* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đỗ Mạnh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không lần nào đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh C.

Ngày 13/3/2025, nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo lại kết quả phiên họp cho bị đơn vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh về nơi cư trú của anh C, kết quả xác định anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1983, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu B, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, không đăng ký tạm trú tại nơi nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 84, các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 3, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Đinh Thị Tuyết H. Xử: Giao cho chị Đinh Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục con chung là Đỗ Mạnh H1, sinh ngày 01/02/2014 và tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là cháu Đỗ Vân A, sinh ngày 03/5/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 (Một) tháng đối với mỗi người con; Cả hai con là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/01 tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Chị Đinh Thị Tuyết H có đơn khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và về cấp dưỡng nuôi con đối với bị đơn là anh Đỗ Mạnh C. Anh C cư trú tại xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn là anh Đỗ Mạnh C mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nguyên đơn là chị Đinh Thị Tuyết H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 63/2024/QĐCNTTLH ngày 03/7/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba quyết định: “Về con chung: Chị Đinh Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đỗ Vân A, sinh ngày 03/5/2011. Anh Đỗ Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đỗ Mạnh H1, sinh ngày 01/02/2024.”

Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Mạnh H1, do từ thời điểm quyết định trên có hiệu lực, anh C không đón cháu H1 về chăm sóc, nuôi dưỡng; hiện tại cả hai con chung đều ở với chị H tại khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 21/02/2025 và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 06/3/2025 và ghi ý kiến của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của anh

Đỗ Mạnh C) cũng thể hiện: Anh C không đón con chung là cháu Đỗ Mạnh H1 về nuôi dưỡng, chăm sóc mà do chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 từ thời điểm anh C và chị H ly hôn cho đến nay. Khi được gia đình thông báo về việc chị H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh C vẫn không đến Toà án để trình bày quan điểm, nguyện vọng của mình về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Điều này chứng tỏ, anh C không thực hiện nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật và không tha thiết trong việc nuôi con sau khi ly hôn.

Xét thấy, cháu Đỗ Mạnh H1 đã và đang sống, học tập ổn định với chị H tại khu T, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Chị H hiện có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định, nơi làm việc thuận lợi trong việc chăm sóc hai con chung. Trong khi, anh C hiện đang là lao động tự do, thường xuyên đi làm ăn xa, không có địa chỉ chỗ ở cụ thể. Đồng thời, xét nguyện vọng của các con chung trên 07 tuổi là cháu Đỗ Văn A và Đỗ Mạnh H1 đều thể hiện muốn được ở với mẹ là chị Đinh Thị Tuyết H và tiếp tục ở cùng nhau. Do đó, để đảm bảo việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung một cách toàn diện, đảm bảo sự ổn định về môi trường sinh hoạt, học tập, tâm lý và quyền lợi về mọi mặt của con chung, theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Giao cho chị Đinh Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đỗ Mạnh H1 và cháu Đỗ Văn A.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị Tuyết H yêu cầu anh Đỗ Mạnh H1 cấp dưỡng nuôi các con chung số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 cháu/01 tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 01/2025. Xét thấy, yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con của chị H là đúng đắn, nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các con. Về phía anh C, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến về mức cấp dưỡng nuôi con; theo lời khai của nguyên đơn là chị H thì anh C hiện có việc làm ở Vũng Tàu; tại lời khai của bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của anh Đỗ Mạnh C) cũng thể hiện: anh C hiện đang là tài xế lái xe ở Vũng Tàu. Điều này chứng tỏ, anh C có việc làm, có thu nhập; Vì vậy, yêu cầu về mức cấp dưỡng 1.500.000đ/01 tháng đối với mỗi người con của chị H là phù hợp với khả năng thực tế của người có nghĩa vụ và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Về phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 là phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị H là có căn cứ theo quy định tại Điều 82, các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024, nên cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 84, các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và về cấp dưỡng nuôi con của chị Đinh Thị Tuyết H đối với anh Đỗ Mạnh C.

Giao cho chị Đinh Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Mạnh H1, sinh ngày 01/02/2014. Đồng thời chị Đinh Thị Tuyết H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đỗ Văn A, sinh ngày 03/02/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Mạnh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 (*Một*) tháng đối với mỗi người con, cả hai con là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*)/ 01 tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2025 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc được hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị Tuyết H tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xác nhận chị Đinh Thị Tuyết H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002018 ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Anh Đỗ

Mạnh C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Ba
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vi Thị Năm